

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02108**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kỹ thuật đo lường**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024224	Huỳnh Phúc An	27/11/2006				9	8.0				6.0		6.9
2	2354801024225	Nguyễn Hoài An	21/04/2008				9	8.0				7.0		7.5
3	2354801024226	La An Bình	08/03/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2354801024227	Trần Lê Duy	16/02/2008				8	8.0				8.0		8.0
5	2354801024228	Trần Thanh Duy	28/03/2008				9	7.0				9.0		8.5
6	2354801024229	Lê Tấn Đạt	01/02/2008				10	8.0				9.0		8.9
7	2354801024230	Lương Thanh Hải	05/10/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2354801024231	Nguyễn Duy Hoàng	24/11/2008				8	6.0				5.0		5.7
9	2354801024232	Võ Huy Hoàng	25/11/2008				8	8.0				8.0		8.0
10	2354801024233	Trương Hoàng Nhật Huy	29/07/2007				9	7.0				6.0		6.7
11	2354801024234	Nguyễn Kha	25/10/2008				10	9.0				9.0		9.1
12	2354801024235	Tăng Hoàng Bảo Khang	31/05/2008				9	9.0				6.0		7.2
13	2354801024236	Lê Hoàng Khanh	08/06/2008				7	7.0				6.0		6.4
14	2354801024237	Đặng Ngọc Đăng Khoa	12/01/2008				8	8.0				8.0		8.0
15	2354801024238	Nguyễn Anh Khoa	25/11/2008				8	6.0				9.0		8.1
16	2354801024239	Nguyễn Trung Kiên	24/05/2008				9	7.0				9.0		8.5
17	2354801024240	Hồ Triệu Long	05/08/2008				9	7.0				9.0		8.5
18	2354801024241	Huỳnh Kim Long	27/10/2008				9	8.0				8.0		8.1
19	2354801024242	Lê Minh Long	24/01/2008				10	9.0				9.0		9.1
20	2354801024243	Bùi Hữu Lượng	01/01/2008				7	7.0				5.0		5.8
21	2354801024244	Nguyễn Thành Nam	06/09/2008				7	6.0				5.0		5.5
22	2354801024245	Phạm Dương Hoài Ngọc	16/02/2008				8	7.0				8.0		7.7
23	2354801024246	Nguyễn Thành Nguyên	02/08/2008				8	8.0				8.0		8.0
24	2354801024247	Nguyễn Thanh Nhà	27/04/2008				6	7.0				7.0		6.9
25	2354801024248	Dương Thành Phát	16/11/2008				8	8.0				9.0		8.6
26	2354801024249	Nguyễn Tiến Phát	01/10/2008				8	7.0				7.0		7.1
27	2354801024250	Lê Hoài Phong	12/10/2008				9	7.0				9.0		8.5
28	2354801024251	Nguyễn Hoài Phúc	10/07/2008				10	9.0				10.0		9.7
29	2354801024252	Nguyễn Thiên Phúc	23/09/2008				8	8.0				8.0		8.0
30	2354801024253	Trần Trọng Phúc	15/02/2008				10	9.0				9.0		9.1
31	2354801024254	Võ Hoàng Phúc	25/06/2008				10	9.0				9.0		9.1
32	2354801024255	Nguyễn Nhật Trung Quân	31/01/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
33	2354801024256	Võ Kim Sơn	02/04/2008				10	9.0				9.0		9.1
34	2354801024257	Đặng Quốc Thái	16/05/2007				9	7.0				10.0		9.1
35	2354801024258	Huỳnh Quốc Việt	30/04/2008				8	7.0				9.0		8.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 8 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Hồ Hoài Đức